



BẢN TIN QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP Số 0115 (Từ 01/01 - 30/01/2015)	Nội dung	Trang
	VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý VỀ HẢI QUAN	1 1

VĂN BẢN PHÁP LÝ VỀ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP

Thông tư 03/2015/TT-BLĐTBXH Ngày 23/01/2015	Quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.
Thông tư 202/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2014	Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.
Thông tư 200/2014/TT-BTC Ngày 22/12/2015	Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp.
Nghị định 05/2015/NĐ-CP Ngày 12/01/2015	Hướng dẫn Bộ luật Lao động.
Công văn 325/LĐTBXH-LĐTL Ngày 26/01/2014	Chế độ trợ cấp thôi việc cho người lao động.
Công văn 149/LĐTBXH-LĐTL Ngày 14/01/2015	Vướng mắc về trợ cấp thôi việc.
Công văn 138/LĐTBXH-LĐTL Ngày 13/01/2015	Hợp đồng lao động với người lao động làm việc không trọn thời gian.
Công văn 100/LĐTBXH-LĐTL Ngày 12/01/2015	Hướng dẫn thực hiện chính sách lao động dôi dư khi thực hiện cổ phần hóa.
Công văn 119/LĐTBXH-BHXH Ngày 12/01/2015	Cách tính mức bình quân tiền lương tiền công tháng đóng bảo hiểm xã hội để tính lương hưu.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

Vướng mắc về trợ cấp thôi việc.	Công văn này giải đáp vướng mắc về trợ cấp thôi việc. Theo đó, Khi người lao động thôi việc ở doanh nghiệp thì thực hiện chấm dứt hợp đồng lao động và người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động theo quy định. Trường hợp sau đó người lao động làm việc cho doanh nghiệp khác thì thực hiện giao kết hợp đồng lao động với người sử dụng lao động mới. Người sử dụng lao động có trách nhiệm chi trả trợ cấp thôi việc cho người lao động đã làm việc thường xuyên từ đủ 12 tháng trở lên, mỗi năm làm việc được trợ cấp một nửa tháng tiền lương.
Công văn 149/LĐTBXH-LĐTL Ngày 14/01/2015	



Quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội.

**Thông tư 03/2015/TT-BLĐTBXH
Ngày 23/01/2015**

Hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất.

**Thông tư 202/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2014**

Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp.

**Thông tư 200/2014/TT-BTC
Ngày 22/12/2015**

Thông tư này quy định mức điều chỉnh tiền lương, tiền công và thu nhập tháng đã đóng bảo hiểm xã hội. Theo đó, đối tượng thông tư áp dụng là:

- Đối tượng điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng BHXH theo quy định tại điều 2 Nghị định 83/2008/NĐ-CP, từ ngày 01/01 đến 31/12/2015.

- Đối tượng điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH theo quy định tại điều 2 Nghị định 134/2008/NĐ-CP, từ ngày 01/01 đến 31/12/2015.

Thông tư này cũng quy định rõ:

- Mức điều chỉnh tiền lương, tiền công đã đóng BHXH của năm tương ứng được thực hiện theo Bảng 1 Điều 2.

- Mức điều chỉnh thu nhập tháng đã đóng BHXH của năm tương ứng được thực hiện theo Bảng 2 Điều 3.

Thông tư này có hiệu lực từ ngày 09/03/2015 và các quy định tại Thông tư này áp dụng kể từ ngày 01/01/2015.

Thông tư này hướng dẫn phương pháp lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất (BCTCHN). Theo đó, BCTCHN áp dụng biểu mẫu BCTC của doanh nghiệp độc lập và bổ sung các chỉ tiêu như sau:

1. Chỉ tiêu trong bảng cân đối kế toán hợp nhất:

- Chỉ tiêu VI “Lợi thế thương mại” - mã 269 trong phần “Tài sản”.

- Chỉ tiêu “Lợi ích cổ đông không kiểm soát” - mã 429.

2. Chỉ tiêu trong Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất:

- Chỉ tiêu “Phân lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết” – mã 24.

- Chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế của cổ đông của công ty mẹ” – mã 61.

- Chỉ tiêu “Lợi nhuận sau thuế của cổ đông không kiểm soát” – mã 62.

Các thông tin trên phải trình bày trong Bản thuyết minh BCTCHN theo quy định tại Phụ lục 1.

Thông tư này có hiệu lực sau 45 ngày kể từ ngày ký và áp dụng cho việc lập, trình bày BCTCHN của năm tài chính bắt đầu từ hoặc sau ngày 01/01/2015.

Thông tư này hướng dẫn về Chế độ kế toán Doanh nghiệp. Một số điểm mới nổi bật của Thông tư như sau:

- Doanh nghiệp được dùng ngoại tệ làm đơn vị tiền tệ để ghi sổ kế toán.

- Các tài khoản Tài Sản không còn phân biệt ngắn hạn và dài hạn.

- Sửa đổi, bổ sung nhiều chỉ tiêu của Bảng Cân đối kế toán.

- Sửa đổi, hủy bỏ, thêm mới một số tài khoản kế toán.

- Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu sổ kế toán, chứng từ kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch, đầy đủ.

Thông tư này thay thế Chế độ kế toán doanh nghiệp ban hành kèm theo Quyết định 15/2006/QĐ-BTC, Thông tư 244/2009/TT-BTC

Thông tư này có hiệu lực kể từ ngày 05/02/2015.



Hướng dẫn Bộ luật Lao động.

Nghị định này quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số nội dung của Bộ luật lao động. Theo đó, có nhiều điểm mới về tiền lương, trợ cấp thôi việc, mất việc làm.

1. Tiền lương

- NSDLĐ trả lương chậm từ 15 ngày trở lên phải trả thêm một khoản tiền ít nhất bằng số tiền trả chậm nhân với lãi suất trần huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam (NHNNVN) công bố tại thời điểm trả lương.

Nếu NHNNVN không quy định thì dựa trên lãi suất huy động tiền gửi có kỳ hạn 01 tháng của ngân hàng thương mại, nơi doanh nghiệp, cơ quan mở tài khoản giao dịch thông báo tại thời điểm trả lương.

- Hướng dẫn thanh toán tiền lương ngày nghỉ phép năm

NLĐ đã làm việc đủ 06 tháng trở lên là tiền lương bình quân của 6 tháng liền kề trước thời điểm tính.

NLĐ làm việc dưới 06 tháng là tiền lương bình quân theo hợp đồng lao động của toàn bộ thời gian làm việc.

Tiền lương tính trả cho NLĐ trong những ngày chưa nghỉ hằng năm hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm là tiền lương theo quy định trên chia cho số ngày làm việc bình thường theo quy định của NSDLĐ của tháng trước liền kề trước thời điểm NSDLĐ tính trả, nhân với số ngày chưa nghỉ hoặc chưa nghỉ hết số ngày nghỉ hằng năm.

2. Trợ cấp thôi việc, mất việc làm

Cách tính trợ cấp thôi việc, mất việc làm trong một số trường hợp đặc biệt như sau:

- Nếu NLĐ có thời gian làm việc thực tế từ đủ 12 tháng trở lên mất việc làm nhưng thời gian làm việc để tính trợ cấp mất việc làm ít hơn 18 tháng thì NSDLĐ phải chi trả trợ cấp mất việc làm ít nhất bằng 02 tháng tiền lương.

- Nếu sau khi sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp, hợp tác xã mà NLĐ chấm dứt hợp đồng lao động thì NSDLĐ phải trả trợ cấp thôi việc hay mất việc làm cho NLĐ bao gồm thời gian NLĐ đã làm việc cho mình và cho NSDLĐ trước khi sáp nhập, hợp nhất, chia tách doanh nghiệp, hợp tác xã.

Trong thời hạn 07 ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động, NSDLĐ phải thanh toán đầy đủ trợ cấp thôi việc hay mất việc làm cho NLĐ.

Thời hạn thanh toán có thể kéo dài nhưng không quá 30 ngày kể từ ngày chấm dứt hợp đồng lao động trong các trường hợp:

- NSDLĐ không phải là cá nhân chấm dứt hoạt động.

- NSDLĐ hoặc NLĐ gặp thiên tai, hỏa hoạn, dịch họa hoặc dịch bệnh truyền nhiễm

- NSDLĐ thay đổi cơ cấu, công nghệ hoặc lý do kinh tế.

3. Thương lượng bồi thường thiệt hại trong trường hợp đình công bất hợp pháp

Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ khi nhận được văn bản yêu cầu bồi thường thiệt hại, đại diện tổ chức công đoàn trực tiếp lãnh đạo đình công có văn bản đề nghị NSDLĐ thương lượng các nội dung chưa đồng ý.

Nghị định 05/2015/NĐ-CP
Ngày 12/01/2015



BẢN TIN TÀI VIỆT

YOU'RE SMOOTH, YOU'RE SAVING

Hợp đồng lao động với người lao động làm việc không trọn thời gian.

**Công văn 138/LDTBXH-LĐTL
Ngày 13/01/2015**

Công văn này giải đáp vướng mắc về hợp đồng lao động với người lao động làm việc không trọn thời gian. Theo đó, người lao động làm việc không trọn thời gian được hưởng lương, các quyền và nghĩa vụ như người lao động làm việc trọn thời gian, quyền bình đẳng về cơ hội, không bị phân biệt đối xử, bảo đảm an toàn lao động, vệ sinh lao động. Khi hợp đồng lao động xác định thời hạn hết hạn mà người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày hợp đồng lao động hết hạn, hai bên phải ký kết hợp đồng lao động mới. Trường hợp hai bên ký kết hợp đồng lao động mới là hợp đồng xác định thời hạn thì cũng chỉ được ký thêm 01 lần, sau đó nếu người lao động vẫn tiếp tục làm việc thì phải ký kết hợp đồng lao động không xác định thời hạn.